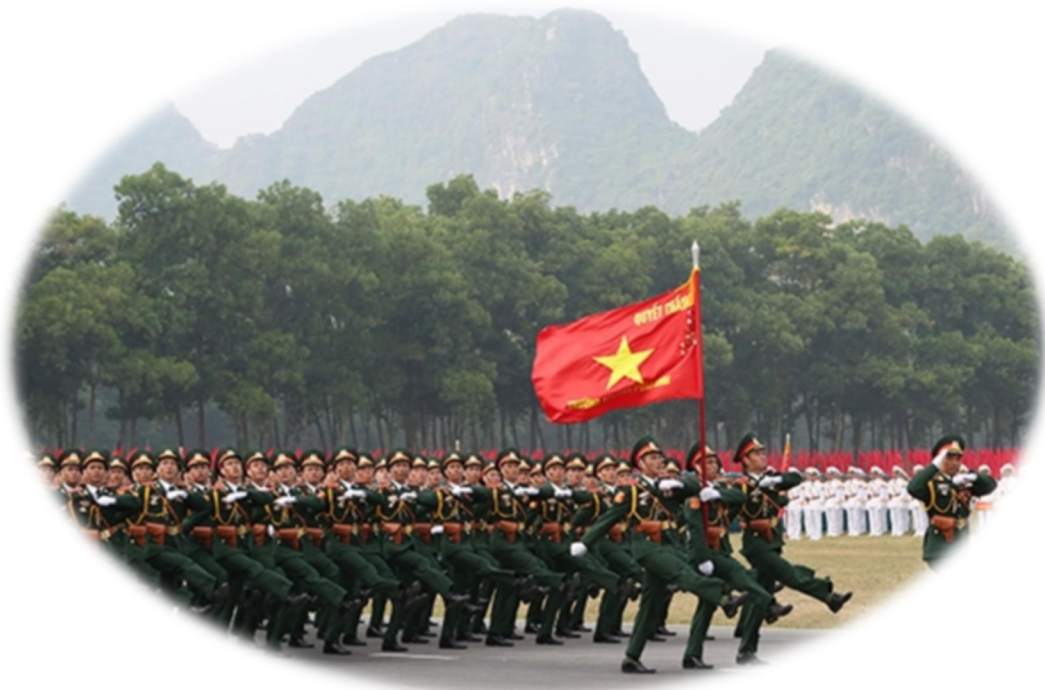


SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 1: Lịch sử, truyền thống LLVT nhân dân Việt Nam
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2026– 2027
Giáo viên: Lê Kim Trường

Đà Nẵng, tháng 9 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10

Bài 1: Lịch sử, truyền thống LLVT nhân dân Việt Nam

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Lê Kim Trưởng

Đà Nẵng, tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

BÀI 1: LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG LLVT NHÂN DÂN VN

☞ Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 1 (Tiết PPCT 1)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của QĐNDVN.

2. Về năng lực

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trân trọng với truyền thống dân tộc Việt Nam.
- Xác định trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc.

Năng lực số (NLS):

- Tìm kiếm, khai thác và lọc được các tư liệu, hình ảnh lịch sử chính thống về lực lượng vũ trang nhân dân trên môi trường số. (1.1.NC1a)

- Đánh giá được tính xác thực và độ tin cậy của các nguồn thông tin, hình ảnh lịch sử thu thập được từ các trang web, cổng thông tin điện tử trước khi sử dụng. (1.2.NC1a)

- Sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản hoặc công cụ số để tổng hợp và sáng tạo sản phẩm nội dung học tập. (3.1.NC1a)

Năng lực Trí tuệ nhân tạo (AI):

- 10.C2.3 Nêu được ví dụ về việc sử dụng công cụ AI hỗ trợ tra cứu, tóm tắt thông tin lịch sử lực lượng vũ trang.

- 10.C3.2 Thực hành đặt câu hỏi (prompt) cho công cụ AI để tìm kiếm thông tin, sự kiện lịch sử quân sự một cách nhanh chóng và hiệu quả.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng và yêu quý giá trị lịch sử, bản chất, truyền thống của QĐNDVN.

- Luôn yêu quê hương, đất nước, sẵn sàng tham gia vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết và các tư liệu phục vụ học tập.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu:

- HS hiểu và nhận diện ban đầu về lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung:

- Xem hình (1.1), hãy cho biết lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành

phần nào? - Ngày 22/12 hằng năm được xem là ngày gì?		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
1 Chuyển giao n/vụ học tập - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: Quan sát hình (1.1), hãy cho biết lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những thành phần nào? - Câu 2: Em hãy cho biết ngày 22/12 hằng năm được xem là ngày gì?	2 Thực hiện n/vụ học tập - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. - Các nhóm/tổ xem hình (1.1), thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.	- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học. - Kết luận câu 1: Gồm có ba lực lượng: + Quân đội nhân dân VN. + Công an nhân dân VN.  + Dân quân tự vệ. - Kết luận câu 2: + Ngày kỷ niệm thành lập QĐNDVN + Ngày Hội Quốc phòng toàn dân
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: - HS hiểu lịch sử, bản chất và truyền thống của QĐNDVN.		
2. Nội dung: - Lịch sử QĐNDVN; Bản chất của QĐNDVN; Truyền thống của QĐNDVN.		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
1 Chuyển giao n/vụ học tập - GV: Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sử QĐNDVN? - GV dẫn dắt vấn đề: Những năm đầu cách mạng, một số đội vũ trang đã được ra đời như: Tự vệ đỏ, Du kích	2 Thực hiện n/vụ học tập. - Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. + Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình	I. Lịch sử, bản chất và truyền thống của QĐNDVN. 1. Lịch sử QĐNDVN. a. Quá trình hình thành. 1 Ngày 22/12/1944 Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (Đội VNTTGPQ) được thành lập (trong một khu rừng ở Cao Bằng do đồng chí Võ Nguyên Giáp thành lập và

Nam Kỳ, Du kích Bắc Sơn, các đội cứu quốc quân ... đây là những đội vũ trang đầu tiên do Đảng lãnh đạo. + Đề tập hợp và thống nhất tất cả các lực lượng vũ trang, theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì Đội VNTTGPK được thành lập. Sử dụng công cụ AI (như ChatGPT/Copilot) với câu lệnh: "Hãy tóm tắt ngắn gọn hoàn cảnh ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân năm 1944" để đối chiếu với SGK. (10.C2.3, 10.C3.2)	thành và quá trình thay đổi tên của quân đội ta ở thời kỳ này.	chỉ huy). + Đội có 34 chiến sĩ (3 nữ), chia làm 3 tiểu đội và 34 khẩu súng. + Nghệ thuật quân sự của ta lúc này chủ yếu là đánh du kích. ② Tháng 4/1945, tại Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ, Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân (VNGPK).
- GV: Trong kháng chiến chống Pháp, để phù hợp với nhiệm vụ chiến đấu của từng thời kỳ, quân đội ta đã đổi tên như thế nào? -Truy cập cổng thông tin điện tử, truy xuất và trình bày sơ đồ tư duy số về các giai đoạn phát triển của Quân đội.(3.1.NC1a)	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình thành và quá trình thay đổi tên của quân đội ta ở thời kỳ này.	b. Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). ③ Vệ quốc đoàn (11/1945 – 5/1946). ④ Quân đội Quốc gia Việt Nam (5/1946 – 1950) . ⑤ QĐNDVN (1950).
- GV: Trong kháng chiến chống Mỹ, quân đội đã phát triển như thế nào và lập nên những chiến công nào?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề chiến công của quân đội ta.	c. Trong kháng chiến chống Mỹ. - Quân đội ta không ngừng trưởng thành và lớn mạnh, góp phần quan trọng cùng toàn thể dân tộc làm nên chiến thắng lịch sử 1975, thống nhất nước nhà.
- GV đặt câu hỏi: Sau khi đất nước thống	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn	d. Sau khi đất nước thống nhất. - QĐNDVN được xây dựng theo

<i>nhất, quân đội ta đã trưởng thành và xây dựng như thế nào?</i>	đề trưởng thành và hướng xây dựng của quân đội ta.	hướng cách mạng, chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và là đội quân nòng cốt trong công việc bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ.
- GV đặt câu hỏi: <i>QĐNDVN mang bản chất của giai cấp nào?</i>	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề bản chất của quân đội ta.	2. Bản chất của QĐNDVN. - QĐNDVN mang bản chất của giai cấp công nhân.
- GV đặt câu hỏi: <i>Hãy nêu những nét truyền thống của quân đội ta?</i> ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của quân đội ta. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	3. Truyền thống của QĐNDVN. ① Trung thành vô hạn với Tổ quốc VNXHCN. ② Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng. ③ Gắn bó máu thịt với nhân dân. ④ Nội bộ đoàn kết, bình đẳng, kỷ luật tự giác, nghiêm minh. ⑤ Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước. ⑥ Đoàn kết, thủy chung với bạn bè q/tế.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến nội dung bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
① Chuyển giao n/vụ học tập - GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (Câu 8 và câu 16 của file kèm theo ở phần ghi chú). ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	② Thực hiện n/vụ học tập. - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	- HS hiểu được các vấn đề mà GV kết luận: + Kết luận câu 8: C. 34 người (3 nữ), 34 khẩu súng + Kết luận câu 16: B. Công nhân

Hoạt động 4: Vận dụng

1. Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.		
2. Nội dung: - Sự kiện lịch sử diễn ra trên mảnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965?		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
1 <i>Chuyển giao n/vụ học tập</i> - GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (Câu 37 của file kèm theo ở phần ghi chú) 4 <i>Kết luận, nhận định</i> - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. <i>- Khuyến khích HS sử dụng công cụ soạn thảo văn bản hoặc phần mềm thiết kế (Canva/Word) để trình bày đẹp mắt và gửi sản phẩm qua hệ thống quản lý học tập (LMS)/Email của lớp. (3.1.NC1a)</i>	2 <i>Thực hiện n/vụ học tập.</i> - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. 3 <i>Báo cáo, thảo luận.</i> - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	- HS hiểu được vấn đề mà GV kết luận: + Kết luận câu 37: A. chiến thắng Núi Thành

D. RÚT KINH NGHIỆM.

.....

.....

.....

.....

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- Hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và DQTV.

2. Về năng lực

- HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng và yêu quý giá trị lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và sự huy sinh gìn giữ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Dân quân tự vệ.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học...

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học...

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

1. Mục tiêu:

- HS hiểu biết, nhân diện ban đầu về lực lượng Công an nhân dân Việt Nam.
- HS hiểu biết, nhân diện ban đầu về lực lượng Dân quân tự vệ.

2. Nội dung:

- Hãy cho biết người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Công an hiện nay?
- “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, là một bộ phận lực lượng vũ trang của nước CHXHCN Việt Nam; lực lượng được tổ chức ở xã (thị trấn)”, gọi là ...

Hoạt động dạy & học

Giáo viên

❶ Chuyển giao n/vụ học tập

- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ.

+ Câu hỏi 1: Xem hình 1.4 a và b (trang 9), cho biết đó là lực lượng du kích nào?

+ Câu hỏi 2: “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, là một bộ phận lực lượng vũ trang của nước CHXHCN Việt Nam;

Học sinh

❷ Thực hiện n/vụ học tập.

- Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.

- Các nhóm thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu.

❸ Báo cáo, thảo

Dự kiến sản phẩm

- Sau khi thảo luận và phát biểu ý kiến của nhóm/tổ, GV nhận xét và kết luận các vấn đề; HS hiểu nội dung (câu hỏi) bài học.

+ Kết luận câu 1: Đội du kích Ba Tơ



Đội Du kích Ba Tơ, 3/1945



Nữ Du kích Quảng Bình bắt phi công Mỹ, 1965

và nữ du Kích Quảng Bình.

lực lượng được tổ chức ở xã (thị trấn)”, gọi là ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	+ Kết luận câu 2: Dân quân.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: - HS hiểu được lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN và DQTV. 2. Nội dung: - Lịch sử, bản chất, truyền thống của CANDVN ; Lịch sử, truyền thống của DQTV.		
Hoạt động dạy & học		
Giáo viên	Học sinh	Dự kiến sản phẩm
① <i>Chuyên giao n/vụ học tập</i> - GV: Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sử CANDVN? - GV dẫn dắt vào vấn đề: + Thời kì những năm (1930 – 1945), do yêu cầu của cách mạng, Đảng ta đã thành lập các đội: Tự vệ đỏ, Tự vệ công nông, Danh dự trừ gian, Danh dự Việt Minh ...để ngăn chặn, làm thất bại của địch, bảo vệ thành quả cách mạng, đây là các tổ chức tiền thân của CAND.	② <i>Thực hiện n/vụ học tập.</i> - Các nhóm/tổ xem SGK thảo luận, chốt ý, cử đại diện phát biểu. - Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề quá trình hình thành của lực lượng công ở thời kì này.	II. Lịch sử, bản chất và truyền thống của CANDVN. 1. Lịch sử CANDVN. a. Quá trình hình thành. - Ngày 19/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị thành lập lực lượng Công an nhân dân để bảo vệ chính quyền cách mạng (và ngày 19/8 hàng năm là ngày kỉ niệm thành lập lực lượng CANDVN đồng thời là Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc).
- GV: Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa? <i>-Yêu cầu các nhóm tra cứu thêm tư liệu hình ảnh về các tấm gương</i>	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này.	b. Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). - Ngoài việc bảo vệ chính quyền cách mạng, lực lượng CAND hợp sức tham gia kháng chiến cùng với các lực lượng khác và nhân dân làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ

<i>anh hùng CAND (như Võ Thị Sáu, Trần Việt Hùng...) trên các trang báo điện tử chính thống. (1.1.NC1a, 1.2.NC1a)</i> <i>- Gợi ý HS dùng AI tìm kiếm câu chuyện lịch sử ngắn về chị Võ Thị Sáu bằng cách nhập prompt phù hợp. (10.C3.2)</i>		
- GV: Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này.	c. Trong kháng chiến chống Mỹ. - Công an góp phần ổn định an ninh, khôi phục kinh tế, cải tạo XHCN ở miền Bắc. - Giữ gìn và phát triển lực lượng ở miền Nam; cùng nhân dân cả nước giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- GV: Trong thời kì này, ngoài nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, CAND còn tham gia những nhiệm vụ nào nữa?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh nhiệm vụ của công an ở thời kì này.	d. Sau khi đất nước thống nhất. - CAND là lực lượng nòng cốt giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá cách mạng.
- GV: CANDVN mang bản chất của giai cấp nào?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề bản chất của CAND.	2. Bản chất của CANDVN. - CANDVN mang bản chất của giai cấp công nhân.
- GV: Hãy nêu những nét truyền thống của CAND?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của CAND.	3. Truyền thống của CANDVN. ❶ Trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với sự nghiệp của Đảng. ❷ Vì nhân dân mà phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu. ❸ Độc lập, tự chủ, tự cường, tiếp thu vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm bảo vệ an ninh, trật tự và những thành tựu khoa học phục vụ công tác và chiến đấu. ❹ Tận tụy trong công việc, cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong

		chiến đấu. ⑤ Quan hệ hợp tác quốc tế trong sáng, thủy chung, nghĩa tình.
- GV: Các em hãy tìm hiểu và thảo luận về lịch sử của DQTV?	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề lịch sử của DQTV.	III. Lịch sử, truyền thống của Dân quân tự vệ. 1. Lịch sử DQTV. - Ngày 28/3/1935, tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thông qua “Nghị quyết về Đội tự vệ” nhằm xây dựng, huấn luyện, hoạt động để thực hiện chiến tranh du kích tại địa phương. - Từ ngày thành lập đến nay, DQTV đã tham gia giành chính quyền, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- GV: Hãy nêu những nét truyền thống của DQTV? ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	- Các nhóm/tổ thảo luận xoay quanh vấn đề những nét truyền thống của DQTV. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	2. T/thống của lực lượng Dân quân tự vệ. - Trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với sự nghiệp cách mạng của Đảng. - Trong chiến tranh giải phóng, DQTV đã trở thành di sản vô giá trong kho tàng nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu:

- HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập.

2. Nội dung:

- Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
① Chuyển giao n/vụ học tập - GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời. (Câu hỏi số 32 và câu 33 của file kèm theo ở phần ghi chú) ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận	② Thực hiện n/vụ học tập. - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận,	+ Kết luận câu 32: B. công an xã + Kết luận câu 33: D. tự vệ

vấn đề.	các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: - HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: - Trong k/chiến chống Mỹ, quân và dân tỉnh Quảng Nam được chính phủ trao tặng lá cờ thêu chữ vàng?		
Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
① Chuyển giao n/vụ học tập - GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (Câu 36 của file kèm theo ở phần ghi chú) ④ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề. - <i>Sưu tầm các câu chuyện, hình ảnh lịch sử về lực lượng vũ trang địa phương nơi em sinh sống, lưu trữ và biên tập thành một tệp tài liệu số (PDF/PowerPoint).</i> <i>(1.3.NC1a, 3.1.NC1a)</i> - <i>10.C2.3 Sử dụng các công cụ AI hỗ trợ biên dịch hoặc tóm tắt tài liệu lịch sử sưu tầm được để chuẩn bị cho tiết học sau.</i>	② Thực hiện n/vụ học tập. - Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. ③ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	+ Kết luận câu 36: B. “Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ”.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

- Kết quả đạt được:
- Hạn chế, tồn tại:

* Ghi chú: (Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm bài “Lịch sử, truyền thống LLVT nhân dân Việt Nam”)

Câu 1: Ngày truyền thống QĐNDVN là ngày nào?

- A. Ngày 22/12 B. Ngày 19/8 C. Ngày 2/9 D. Ngày 30/4

Câu 2: “Ngày Hội quốc phòng toàn dân” hằng năm là ngày

- A. ngày 22/12 B. ngày 19/8 C. ngày 2/9 D. ngày 30/4

Câu 3: Ngày Truyền thống QĐNDVN và Ngày Hội quốc phòng toàn dân hằng năm là

- A. ngày 22/12 B. ngày 19/8 C. ngày 2/9 D. ngày 30/4

Câu 4: Em hãy cho biết lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam gồm những lực lượng nào?

- A. Quân đội nhân dân VN. B. Công an nhân dân VN.
C. Dân quân tự vệ. **D. Cả A, B và C.**

Câu 5: Đội VNTTGPO được thành lập vào ngày

- A. ngày 22/12 B. ngày 19/8 C. ngày 2/9 D. ngày 30/4

Câu 6: Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp thành lập và chỉ huy trong một khu rừng thuộc tỉnh

- A. Cao Bằng B. Lạng Sơn C. Điện Biên D. Lào Cai

Câu 7: Ngày 22/12/1944 là ngày thành lập

- A. **Đội VNTTGPO** B. Tự vệ đỏ C. Du kích Nam Kỳ D. Du kích Bắc Sơn

Câu 8: Ngày 22/12/1944, Đội VNTTGPO được thành lập, đội gồm có

- A. 33 người (3 nữ), 33 khẩu súng B. 34 người (4 nữ), 33 khẩu súng
C. **34 người (3 nữ), 34 khẩu súng** D. 34 người (4 nữ), 34 khẩu súng

Câu 9: Trận đánh Phay khắc và Nà Ngàn là chiến công đầu tiên của

- A. **Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân** B. Vệ quốc đoàn
C. Việt Nam giải phóng quân D. Quân giải phóng

Câu 10: Tháng 4/1945, Hội nghị Quân sự Bắc Kỳ của Đảng quyết định hợp nhất các tổ chức vũ trang trong nước thành

- A. Vệ quốc đoàn. **B. Việt Nam Giải phóng quân.**
C. Quân đội Quốc gia Việt Nam. D. Quân đội nhân dân Việt Nam

Câu 11: Giai đoạn từ tháng 11/1945 đến tháng 5/1946, quân đội Việt Nam mang tên là

- A. **Vệ quốc đoàn.** B. Việt Nam Giải phóng quân.
C. Quân đội Quốc gia Việt Nam. D. Cứu Quốc quân.

Câu 12: Giai đoạn từ tháng 5/1946 đến tháng 5/1950, quân đội Việt Nam mang tên là

- A. Vệ quốc đoàn. B. Việt Nam Giải phóng quân.
C. **Quân đội Quốc gia Việt Nam.** D. Cứu Quốc quân.

Câu 13: Để phù hợp yêu cầu và nhiệm vụ chiến đấu của từng thời kỳ, từ ngày thành lập đến nay, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đổi tên theo thứ tự là:

- A. Đội VNTTGPO → QĐ Quốc gia VN → Vệ quốc đoàn → VN Giải phóng quân → QĐNDVN
B. Đội VNTTGPO → Vệ quốc đoàn → VN Giải phóng quân → QĐ Quốc gia VN → QĐNDVN
C. Đội VNTTGPO → VN Giải phóng quân → QĐ Quốc gia VN → Vệ quốc đoàn → QĐNDVN
D. **Đội VNTTGPO → VN Giải phóng quân → Vệ quốc đoàn → QĐ Quốc gia VN → QĐNDVN**

Câu 14: Thời kì đầu khi mới thành lập, nghệ thuật quân sự của quân đội ta thường sử dụng đó là

A. lối đánh du kích

B. hiệp đồng binh chủng

C. tác chiến bằng các binh đoàn chủ lực

D. đánh nhanh, thắng nhanh.

Câu 15: Sau khi đất nước thống nhất, QĐNDVN được xây dựng theo hướng

A. cách mạng.

B. chính qui.

C. từng bước hiện đại

D. Cả A, B và

C.

Câu 16: Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp

A. nông dân

B. công nhân

C. trí thức

D. tư sản

Câu 17: Người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

A. Đại tướng Trần văn Trà.

B. Đại tướng Phùng Quang Thanh

C. Đại tướng Lê Đức Anh.

D. Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Câu 18: Người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng của nước ta hiện nay là

A. Đại tướng Lê Hồng Anh.

B. Đại tướng Ngô Xuân Lịch

C. Đại tướng Phan Văn Giang

D. Đại tướng Phùng Quang Thanh.

Câu 19: Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, QĐNDVN được nhân dân tin yêu và trao tặng danh hiệu cao quý:

A. Huân chương Hồ Chí Minh

B. Dũng sĩ diệt Mỹ

C. Anh hùng lực lượng vũ trang

D. Bộ đội Cụ Hồ

Câu 20: Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là

A. đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

B. quyết chiến, quyết thắng, biết đánh và biết thắng.

C. quyết chiến với mọi kẻ thù xâm lược.

D. quyết chiến, quyết thắng, đánh chắc, tiến chắc.

Câu 21: Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là

A. quan hệ của quân với dân như cá với nước

B. luôn công tác cùng nhân dân

C. gắn bó máu thịt với nhân dân

D. hòa nhã với dân, kiên quyết với địch

Câu 22: Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là

A. có tinh thần quốc tế vô sản, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ quốc tế.

B. có tinh thần giúp đỡ quân đội và nhân dân các nước, thủy chung với bạn bè

C. có tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bạn bè quốc tế.

D. đoàn kết, thủy chung với quân đội các nước láng giềng

Câu 23: Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là

A. trung thành vô hạn với sự nghiệp đổi mới của đất nước.

B. trung thành vô hạn với nhân dân lao động.

C. trung thành vô hạn với hiến pháp, pháp luật

D. trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam XHCN, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Câu 24: Ngày truyền thống CANDVN là ngày nào?

A. Ngày 22/12

B. Ngày 19/8

C. Ngày 2/9

D. Ngày 30/4

Câu 25: “Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” hằng năm là ngày

A. ngày 22/12

B. ngày 19/8

C. ngày 2/9

D. ngày 30/4

Câu 26: Ngày Truyền thống CANDVN và Ngày Hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hằng năm là

A. ngày 22/12

B. ngày 19/8

C. ngày 2/9

D. ngày 30/4

Câu 27: Công an nhân dân Việt Nam mang bản chất của giai cấp

- A. nông dân **B. công nhân** C. trí thức D. tư sản

Câu 28: Nội dung nào **không phải truyền thống** của Công an nhân dân Việt Nam?

- A. Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp của Đảng
B. Vì nhân dân mà phục vụ, dựa vào dân làm việc và chiến đấu
C. Quan hệ hợp tác quốc tế luôn cảnh giác, mưu trí, khéo léo và giành thắng lợi.
D. Tận tụy trong công việc, bí mật, dũng cảm, kiên quyết, khôn khéo trong chiến đấu.

Câu 29: Một trong những truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân Việt Nam là

- A. quyết chiến, quyết thắng. B. trung thành với nhân dân lao động.
C. Tận tụy trong công việc, cảnh giác, bí mật, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm trong chiến đấu.
D. trung thành vô hạn với Tổ quốc Việt Nam XHCN, với Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Câu 30: Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với lực lượng Công an nhân dân có nội dung nào sau đây?

- A. Vì nước quên thân, vì dân phục vụ.** B. Kẻ thù nào cũng đánh thắng.
C. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành. D. Khó khăn nào cũng vượt qua.

Câu 31: Người giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Công an của nước ta hiện nay là

- A. Đại tướng Lương Tam Quang.** B. Đại tướng Ngô Xuân Lịch
C. Đại tướng Phan Văn Giang D. Đại tướng Phùng Quang Thanh.

Câu 32: “Là lực lượng vũ trang bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở”, đó là chức năng, nhiệm vụ của

- A. công an huyện. **B. công an xã.** C. dân quân. D. tự vệ.

Câu 33: “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, lực lượng được tổ chức ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội (gọi chung là cơ quan, tổ chức)”, gọi là

- A. công an huyện. B. công an xã. C. dân quân. **D. tự vệ.**

Câu 34: “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, lực lượng được tổ chức ở xã, phường, thị trấn”, gọi là

- A. công an huyện. B. công an xã. **C. dân quân.** D. tự vệ.

Câu 35: Người chỉ huy cao nhất của lực lượng dân quân tự vệ là

- A. Chủ tịch nước B. Thủ tướng chính phủ.
C. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. D. Bộ trưởng Bộ Công an.

Câu 36: Trong kháng chiến chống Mỹ, quân và dân tỉnh Quảng Nam được chính phủ trao tặng lá cờ thêu chữ vàng?

- A. “Anh hùng bất khuất” **B. “Trung dũng kiên cường đi đầu diệt Mỹ”.**
C. “Quyết chiến quyết thắng”. D. “Dũng sĩ diệt Mỹ”

Câu 37: Sự kiện lịch sử diễn ra trên mảnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965 đó là?

- A. Chiến thắng Núi Thành** B. Giải phóng Núi Thành
C. Mỹ đổ bộ vào Chu Lai D. Quảng Nam nhận cờ thêu chữ vàng.

